

Số: 39/2021/QĐST-HNGĐ

Thị xã Phú Thọ, ngày 27 tháng 4 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 01/2021/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị Phan Thị Thu T, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Khu 8, xã P, thị xã P, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1966.

Địa chỉ: Khu 8, xã P, thị xã P, tỉnh Phú Thọ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng N - Chi nhánh thị xã P Phú Thọ II.

Địa chỉ: Km2, đường 315, phường H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị Thanh M - Chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch P - Chi nhánh thị xã P, Phú Thọ II.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, điều 59, điều 60, điều 81, điều 82 và điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 4 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phan Thị Thu T và anh Nguyễn Văn N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về con chung: Vợ chồng có con chung là Nguyễn Thúy A, sinh ngày 06/11/2001 đã thành niên và có khả năng lao động nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Văn N trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Nguyễn Xuân M, sinh ngày 06/03/2005 và Nguyễn Phan Đăng M, sinh ngày 16/8/2014. Chị Phan Thị Thu T cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Nguyễn Văn N là 1.000.000đ (Một triệu đồng)/con/tháng, hai con là 2.000.000đ (Hai triệu đồng)/tháng, kể từ tháng 5/2021, phương thức cấp dưỡng hàng tháng cho đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động

Chị Phan Thị Thu T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung không ai được cản trở.

-Về tài sản chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của chị Phan Thị Thu T và anh Nguyễn Văn N như sau:

Anh Nguyễn Văn N sở hữu và sử dụng các tài sản gồm: Diện tích đất 216,0m² thuộc thửa đất số 32, tờ bản đồ 44 F48-91-(70-26)-A-1 tại khu 8, xã P, thị xã P, tỉnh Phú Thọ đã được Ủy ban nhân dân thị xã P, tỉnh Phú Thọ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 458438 ngày 05/4/2010 mang tên ông Nguyễn Văn N và 01 nhà xây 02 tầng được xây trên diện tích đất trên.

Anh Nguyễn Văn N không phải thanh toán chênh lệch giá trị tài sản chung của vợ chồng cho chị Phan Thị Thu T.

-Về công nợ: Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

Anh Nguyễn Văn N có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng chi nhánh thị xã P Phú Thọ II - phòng giao dịch P số tiền gốc là 190.000.000đ (Một trăm chín mươi triệu đồng) và tiền lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Duy trì hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất tài sản gắn liền với đất số BA 458438/2020 ngày 17/9/2020 giữa bên thế chấp là ông Nguyễn Văn N, bà Phan Thị Thu T với bên nhận thế chấp là Ngân hàng N chi nhánh thị xã P Phú Thọ II - phòng giao dịch P, tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất diện tích 216,0m² thuộc thửa đất số 32, tờ bản đồ 44 F48-91-(70-26)-A-1 tại khu 8, xã P, thị xã P, tỉnh Phú Thọ đã được Ủy ban nhân dân thị xã P, tỉnh Phú Thọ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 458438 ngày 05/4/2010 mang tên ông Nguyễn Văn N và 01 nhà xây 02 tầng được xây trên diện tích đất trên cho đến khi trả nợ xong.

Chị Phan Thị Thu T không phải thanh toán chênh lệch trả nợ cho anh Nguyễn Văn N.

-Về công sức: Không có.

- Về án phí: Chị Phan Thị Thu T tự nguyện nộp cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm và phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con, tổng là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002637

ngày 05 tháng 01 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã P. Chị Phan Thị Thu T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND thị xã;
- Chi cục THADS thị xã;
- UBND xã Phú Hộ, thị xã Phú Thọ;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

THẨM PHÁN

Hà Thu Hiền